ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /KH-UBND	*Lương Bằng, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 trên địa bàn xã Lương Bằng

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trên cơ sở các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (*có Danh mục kèm theo*); để kịp thời phổ biến, tuyên truyền rộng rãi, hiệu lực, hiệu quả, thực chất và đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện về phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 trên địa bàn xã Lương Bằng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung cơ bản, tinh thần của các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã; trọng tâm là các văn bản luật có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp và các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

b) Nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành vi của cán bộ, Nhân dân trong việc chủ động tìm hiểu, tự giác chấp hành pháp luật; góp phần ngăn ngừa vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

c) Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân; tạo điều kiện thuận lợi nhất để các đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách tiếp cận kịp thời, đầy đủ các quy định mới, từ đó tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực thi các đạo luật mới. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; gắn công tác PBGDPL với hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật và cải cách hành chính, chuyển đổi số tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền phải bám sát nội dung hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, UBND tỉnh; đảm bảo tính chính xác, hệ thống, kịp thời và có trọng tâm, trọng điểm, không hình thức. Nội dung phổ biến phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; chú trọng phân tích, giải đáp những điểm mới, các quy định chuyển tiếp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều vướng mắc trong thực tiễn.

b) Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (qua các ứng dụng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, trí tuệ nhân tạo AI...) kết hợp chặt chẽ với các hình thức phổ biến truyền thống phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, đặc biệt là các đối tượng đặc thù.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chủ động phổ biến các luật thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn; lồng ghép hoạt động tuyên truyền với các phong trào thi đua và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung, tinh thần và các điểm mới của các văn bản luật

Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung và tinh thần của văn bản luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp nhằm sớm đưa các văn bản luật vào cuộc sống. Căn cứ vào tính chất và phạm vi điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị tập trung phổ biến chuyên sâu theo các nhóm trọng tâm, gắn việc tuyên truyền với việc định hướng dư luận, giải đáp kịp thời các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

a) Nhóm các luật về tư pháp, cải cách tư pháp và trợ giúp pháp lý *(Như Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Dẫn độ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp...)*: Tập trung phổ biến các quy định về trình tự, thủ tục tư pháp mới theo hướng tinh gọn, minh bạch; các quy định về chuyển đổi số trong quản lý lý lịch tư pháp và thi hành án. Đối tượng tuyên truyền tập trung cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

b) Nhóm các luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và tình trạng khẩn cấp *(Như Luật An ninh mạng; Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); Luật Tình trạng khẩn cấp; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự...)*: Quán triệt tinh thần chủ động phòng ngừa, bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; các biện pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp và quy định về bảo mật thông tin. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong lực lượng Công an, quân sự xã, Trưởng thôn và Nhân dân nhằm nâng cao cảnh giác, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

c) Nhóm các luật về kinh tế, tài chính, thuế và quy hoạch *(Như Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi); Luật Quy hoạch (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công...)*: Làm rõ các điểm mới về chính sách thuế, các quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, giải pháp chống thất thu và nợ đọng thuế; các nguyên tắc mới trong lập quy hoạch và sử dụng nguồn lực công tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung phổ biến cho cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế, công chức phụ trách Tài chính - Kế toán xã để đảm bảo sự đồng thuận và thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ kinh tế.

d) Nhóm các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù và thí điểm *(Như Nghị quyết về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, hội nhập quốc tế; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân...)*: Phổ biến các cơ chế mang tính đột phá, thí điểm để tháo gỡ điểm nghẽn trong thực tiễn, đặc biệt là các giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật và các chính sách an sinh xã hội. Đối tượng tuyên truyền là cán bộ, công chức Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động nghiên cứu để vận dụng hiệu quả các cơ chế này vào tình hình thực tế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Nhóm các Luật, Nghị quyết khác.

2. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền

a) Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung các văn bản Luật, Nghị quyết được thông qua lên Trang Thông tin điện tử xã và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng khi có nhu cầu.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung các Luật, Nghị quyết bằng những hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, điều kiện

thực tiễn của cơ quan, đơn vị chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền:

- Tuyên truyền trực tiếp: Tổ chức hội nghị tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, và các thôn; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, họp chi bộ, họp quân dân chính, họp dân,...

- Tuyên truyền qua phương tiện truyền thông: Sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook) và các nền tảng số để lan tỏa thông tin đến người dân, đặc biệt là giới trẻ;

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền: Tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên sâu về nội dung của các luật ngắn gọn, dễ hiểu để cung cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp liên quan đến lĩnh vực công tác.

- Tuyên truyền trực quan: Treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan, và các tuyến đường chính.

3. Thực hiện truyền thông chính sách từ sớm, từ xa

Các phòng, ban, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách của phòng, ban, đơn vị mình có trách nhiệm chủ động xây dựng nội dung, kế hoạch phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của mình bằng hình thức phù hợp, bám sát thực tiễn, trách nhiệm theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027"*. Tổ chức tiếp nhận, giải trình, xử lý thông tin góp ý đối với dự thảo trong Báo cáo tổng hợp tiếp thu ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

4. Đánh giá và phản hồi dư luận xã hội

Các phòng, ban, đơn vị thường xuyên theo dõi, tổng hợp các ý kiến dư luận, đặc biệt là những phản ứng trái chiều về chính sách mới. Kịp thời tổ chức các hội nghị tuyên truyền để giải thích, định hướng dư luận, không để xảy ra tình trạng *"khoảng trống thông tin"* dẫn đến việc lợi dụng xuyên tạc pháp luật. Phát huy vai trò của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trưởng thôn, hoà giải viên, người có uy tín trong cộng đồng tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân nghiêm túc chấp hành pháp luật, đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những vướng mắc, bất cập phát sinh khi triển khai các Luật, Nghị quyết mới tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Gắn kết PBGDPL với rà soát và hoàn thiện thể chế

Từ những phản hồi thực tiễn, đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý, các phòng, ban, đơn vị thường xuyên tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc thực

thi các văn bản mới, đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo pháp luật luôn sát thực tế, dễ thực hiện và hiệu quả.

III. KINH PHÍ ĐẢM BẢO

Kinh phí đảm bảo việc thực hiện phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 được sử dụng trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của UBND xã theo chế độ tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, báo cáo gửi Sở Tư pháp và UBND xã theo quy định.

Tham mưu UBND xã phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức hội nghị, tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường thông tin, truyền thông, phổ biến nội dung các Luật, Nghị quyết kèm theo Kế hoạch này trên hệ thống loa truyền thanh của xã và các hình thức phù hợp khác đảm bảo kịp thời trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, tuyên truyền.

3. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản luật mới được thông qua với các hình thức phù hợp điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Đăng tải các văn bản Luật, Nghị quyết mới được thông qua trên Trang thông tin điện tử của xã để người dân biết và thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản Luật, Nghị quyết mới được thông qua cho thành viên, hội viên, cán bộ, công chức của tổ chức mình và tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Nhân dân; tích cực vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tự giác học tập, tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật.

6. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn, triển khai phổ biến nội dung, tinh thần các văn bản mới được thông qua bằng hình thức phù hợp; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong nhân dân.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VP[Ban].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LƯƠNG BẰNG T.HƯNG YÊN

Nguyễn Ngọc Sơn

DANH MỤC
CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 10
(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Lương Bằng)

I. DANH SÁCH 51 LUẬT

1. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;
2. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) ;
3. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi);
4. Luật Dẫn độ;
5. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;
6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
7. Luật An ninh mạng;
8. Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi);
9. Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự;
10. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú;
11. Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi);
12. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi);
13. Luật Tình trạng khẩn cấp;
14. Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi);
15. Luật Quy hoạch (sửa đổi);
16. Luật Quản lý thuế (sửa đổi);
17. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;
18. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công;
19. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;
20. Luật Đầu tư (sửa đổi);
21. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;
22. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
23. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
24. Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi);
25. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;
26. Luật Dân số;
27. Luật Phòng bệnh;
28. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;
29. Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi);
30. Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi);
31. Luật Công nghệ cao (sửa đổi);

32. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

33. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi);

34. Luật Xây dựng (sửa đổi);

35. Luật Chuyển đổi số;

36. Luật Trí tuệ nhân tạo;

37. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

38. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

39. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

40. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

41. Luật Viên chức (sửa đổi);

42. Luật Thương mại điện tử;

43. Luật Báo chí (sửa đổi);

44. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế;

45. Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi);

46. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

47. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

48. Luật Toà án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;

49. Luật Phục hồi, phá sản;

50. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;

51. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi).

II. DANH SÁCH 39 NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

2. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

3. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế;

4. Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030;

5. Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

6. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai các dự án lớn tại Thủ đô

7. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng;

9. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

10. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

11. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

12. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

13. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035;

14. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

15. Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

16. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy;

17. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

18. Nghị quyết về phê chuẩn Hiệp định thuộc lĩnh vực đối ngoại theo đề nghị của Chủ tịch nước;

19. Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhiệm kỳ 2021-2026;

20. Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội khóa XV - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV;

21. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

22. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực và Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

23. Nghị quyết Bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Văn Thức;

24. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021-2026;

25. Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;

26. Nghị quyết Bầu Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;

27. Nghị quyết Bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026;

28. Nghị quyết Bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV;

29. Nghị quyết Bầu Chủ nhiệm một số Ủy ban của Quốc hội và Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

30. Nghị quyết về bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

31. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia về Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

32. Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia về một số Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

33. Nghị quyết bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;

34. Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026;

35. Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021-2026;

36. Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2021-2026 của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước;

37. Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

38. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn;

39. Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.